TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 264 /2018/DS-PT Ngày: 02 - 8 - 2018 V/v tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp;

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Sum;

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 08/5/2018, của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 197/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Anh NLC1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Là người làm chứng trong vụ án.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Trần Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản của bà bị ông xâm phạm với số tiền là 8.990.000 đồng, thực hiện trả tiền một lần ngay khi án

có hiệu lực. Bà H không đồng ý trả lại số tiền 1.500.000 đồng theo yêu cầu phản tố của ông H.

Bà H đưa ra các tình tiết lập luận như sau:

Giữa bà và ông H có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân khoảng hơn 20 năm. Vào khoảng 16 giờ ngày 21/6/2016, bà theo dõi thì phát hiện ông H có đi cùng một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ vào thuê phòng tại khách sạn VP ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do bà dùng áo mưa mặc ngụy trang nên ông H hoàn toàn không biết bà là ai và bà lén lút đứng đằng sau mục đích để được vào trong phòng bắt quả tang ông H. Khi ông H mở cửa bước vào phòng thì bà chạy theo vô nhưng chưa kịp bước vào phòng thì ông H đóng sập cửa lại dẫn đến cánh tay trái của bà bị kẹt, bà không rút tay lại mà cố gắng dùng tay kéo cánh cửa để được vào trong phòng, khi bà la lên thì ông H nhận ra bà nên cố ý đập cánh cửa lại nhiều lần dẫn đến cánh tay trái của bà bị chấn thương. Khi đó, NLC1 là nhân viên khách sạn chạy lại nắm cánh tay phải của bà kéo ra, tay trái bà vẫn cương quyết nắm cánh cửa, khoảng 10 phút giằng co thì ông H mở cửa phòng ra và lấy xe đi về, riêng bà thì được nhân viên mời ra ngoài, người phụ nữ sau đó được taxi chở đi.

Ngày 22/6/2016, bà đến tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang khám thì bác sĩ chỉ định chụp X-Quang cánh tay trái, kết quả không gãy mà chỉ chấn thương phần mềm và cho toa thuốc uống hẹn tái khám, bà điều trị đến ngày 13/7/2016 thì thương tích ổn định. Sự việc trên làm bà bị chấn thương ở cánh tay trái và bị mất một đồng hồ đeo tay. Do đó, bà yêu cầu ông H phải bồi thường cho bà các khoản thiệt hại như sau:

- Chi phí khám và điều trị thương tích ở cánh tay trái là 1.290.000 đồng, đã cung cấp giấy tờ khám bệnh và các biên lai tiền thuốc.

- Tiền xe đi khám là 200.000 đồng gồm 02 chuyến khám tại Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang và 02 chuyến khám tại Trung tâm y tế huyện G.

- Tiền ngày công lao động bị mất là 20 ngày, mỗi ngày giá 150.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng, tính theo giá lao động trung bình tại địa phương.

- Thiệt hại tinh thần là 5.000.000 đồng, do ông H chung sống với bà mà xem thường, đánh bà, sau sự việc xảy ra trên thì bà phải thường xuyên theo dõi ông nhưng ông vẫn quan hệ với người phụ nữ khác nên bà đau khổ, không ngủ được dẫn đến tổn thất tinh thần.

- Thiệt hại tài sản là mất một đồng hồ đeo tay trong lúc giằng co có giá trị là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các thiệt hại là 10.490.000 đồng.

Trước khi khởi kiện, bà có yêu cầu Công an xã Đ giải quyết nhưng ông H không đến, sau đó vào ngày 19/12/2016 thì bà được Công an xã Đ đưa số tiền 1.500.000 đồng nói là của ông H gửi nhằm mục đích khắc phục tiền thuốc, do đó bà cấn trừ vào các khoản thiệt hại trên thì ông H còn phải bồi thường cho bà số tiền là 8.990.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh H không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên phản tố yêu cầu nguyên đơn phải trả cho ông số tiền 1.500.000 đồng ngay khi án có hiệu lực.

Ông H đưa ra các tình tiết lập luận như sau:

Vào trước năm 1990, giữa ông và Bà H có nảy sinh tình cảm nhưng từ sau đó đến nay thì ông đã có vợ con và các bên không có mối quan hệ tình cảm gì. Bà H có hành vi thường xuyên theo dõi làm ảnh hưởng đến công việc và gia đình ông. Vào ngày 21/6/2016, ông đi đám tiệc, trên đường về thấy mệt nên ông một mình ghé vào Khách sạn VP để thuê phòng nằm nghỉ, ông hoàn toàn không nhìn thấy Bà H lén lút theo dõi. Khi ông mở cửa, bước vào phòng và đóng cửa lại hoàn toàn bình thường, không có dấu hiệu gì cho thấy cánh cửa bị kẹt hay va chạm với vật gì cũng không có sự việc Bà H nhào vô bị kẹt tay. Khoảng vài phút sau thì ông nghe có tiếng phụ nữ làm ồn ào bên ngoài và tiếng nhân viên khách sạn thì mới nhận ra đó là Bà H, ông biết Bà H đến quấy phá nên ông chờ im lặng rồi mở cửa đến quầy lễ tân lấy giấy tờ ra về. Khoảng thời gian sau thì Công an xã Đ có gọi điện hỏi về sự việc Bà H thưa ông đánh bà, ông nói không biết, phía Công an động viên nhiều lần về việc hỗ trợ cho Bà H số tiền theo yêu cầu là 1.500.000 đồng vì hiện nay bà thưa gửi rất nhiều nơi. Do thời điểm đó cận tết, muốn êm chuyện, không lùm xùm ảnh hưởng đến vợ con nên ông đồng ý gửi cho Công an xã Đ số tiền 1.500.000 đồng để hỗ trợ cho Bà H.

Ông H cho rằng hoàn toàn không gây thương tích tổn hại đến sức khỏe và tài sản của Bà H nên không đồng ý bồi thường và ông yêu cầu được lấy lại số tiền 1.500.000 đồng đã gửi để hỗ trợ cho Bà H theo yêu cầu của Công an xã.

* Người làm chứng anh NLC1 có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày trong hồ sơ vụ án như sau: Anh không có mối quan hệ và cũng không có mâu thuẫn gì với ông H, Bà H. Vào ngày 21/6/2016, ông Nguyễn Thanh H có đi một mình đến thuê phòng khách sạn do NLC1 làm quản lý, anh có giao chìa khóa cho ông H mở cửa vào phòng, Bà H đi cửa hông khách sạn chạy lại phòng của ông H đang thuê. Khi NLC1 nghe tiếng Bà H đập cửa phòng thì chạy lại thấy cửa phòng đóng kín, Bà H đứng ngoài cửa phòng la lớn tiếng, anh yêu cầu bà đi ra và có nói nếu chị đập bung cửa phòng làm bể ti vi thì chị phải chịu trách nhiệm, ông H hoàn toàn không có mở cửa và không có gây thương tích gì cho Bà H. Khi Bà H bị NLC1 đuổi ra ngoài thì ông H mới mở cửa và tính tiền đi về. Bà H nói có rớt đồng hồ đeo tay tại khách sạn nhưng khi dọn dẹp phòng thì hoàn toàn không thấy. Công an xã Đ hoàn toàn không có liên hệ hay đến khách sạn để làm việc về khiếu nại của Bà H. Đối với nội dung trong tập ghi âm mà Bà H cung cấp cho Tòa án là không phải nội dung trao đổi giữa anh và Bà H, anh không đồng ý cung cấp mẫu giám định để giám định theo như yêu cầu của Bà H vì anh không có liên quan gì đến vụ kiện.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện G đã căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm n khoản 1 Điều 39, 91, 93, 95, khoản 2 Điều 229, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604 Bộ luật dân sự 2005; điểm 1 mục I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ

luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Khoản 3, 5 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản với số tiền là 8.990.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H: Bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 1.500.000 đồng ngay khi án có hiệu lực.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thu H nộp 600.000 đồng, Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 38429 ngày 21/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 38592 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

* Trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H: Bà và ông Nguyễn Thanh H có quan hệ tình cảm và vay mượn tiền với nhau từ nhiều năm nay, bà biết ông H có vợ con nhưng bà vẫn theo dõi ông H. Ngày 21/6/2016, bà theo dõi ông H thì phát hiện ông H vào mướn phòng ở khách sạn VP có địa chỉ tại xã Đ, thành phố M để ở với người phụ nữ khác nên tôi vào để bắt quả tang nhưng khi vào thì ông H đóng cửa lại tôi dùng tay giằng cửa thì bị thương tích và mất 01 đồng hồ đeo tay. Do ông H gây thương tích và làm mất tài sản của tôi nên tôi yêu cầu ông H bồi thường, tại phiên tòa phúc thẩm tôi tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H cho rằng không vi phạm gì và cũng không gây thương tích cho Bà H như yêu cầu khởi kiện đòi ông phải bồi thường sức khỏe và tài sản là không có cơ sở, ông còn cho rằng Bà H xâm phạm đời tư của ông, phá hoại gia đình ông trong khi vẫn biết ông đang có vợ con. Ông H tiếp tục giữ nguyên yêu cầu phản tố buộc Bà H trả lại cho ông số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này Công an xã Đ vận động ông nộp để cho Bà H không thưa kiện,

nay tôi thấy không có lỗi và không vi phạm gì nên Bà H phải có nghĩa vụ trả lại cho tôi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- *Về tố tụng*: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

Bà H cho rằng ông H đã gây tổn hại đến sức khỏe và tài sản cho bà nhưng theo phiếu X-quang của khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang ngày 22/6/2016 kết luận: chưa ghi nhận bất thường. Do đó không có căn cứ về việc gây tổn hại đến sức khỏe của bà như đơn khởi kiện của bà yêu cầu; thiệt hại về tài sản Bà H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh, tại phiên tòa phúc thẩm Bà H cũng không có bổ sung tài liệu chứng gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo của Bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của người làm chứng anh NLC1 đã có đơn xin vắng mặt, có lời khai thể hiện trong hồ sơ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người làm chứng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu Hiền là không có căn cứ để chấp nhận do người làm chứng không có mặt tại nơi xảy ra sự việc nên người làm chứng này không thể biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc, căn cứ vào Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu người làm chứng do nguyên đơn yêu cầu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và nội dung kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy yêu cầu của Bà H chưa có chứng cứ tài liệu thể hiện việc ông H gây thương tích tổn hại đến sức khỏe, tài sản của bà. Trên cơ sở lời khai của người làm chứng anh NLC1 quản lý khách sạn VP khi xảy ra sự việc tại khách sạn thì Bà H không bị thương tích và không có rơi đồng hồ tại khách sạn; ngoài lời khai của nhân viên khách sạn thì lời trình bày của công an viên xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho xác định khi Bà H đến trình báo thì cũng không thấy hai tay của Bà H có thương tích, kết quả của cơ sở y tế thể hiện tại phiếu X-quang của khoa chuẩn đoán hình ảnh bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang ngày 22/6/2016 (Bút lục 22) kết luận: chưa ghi nhận bất thường. Từ những chứng cứ và tài liệu cho thấy không có căn cứ để xác định ông H đã gây thương tích cho bà để bà yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm hại.

Xét về tính hợp pháp, nhận thấy giữa ông H và Bà H không phải là vợ chồng, nhưng Bà H đã theo dõi, giám sát các hoạt động của ông H như vậy là trái pháp luật.

Do không có căn cứ để xác định hành vi của bị đơn ông Nguyễn Thanh H xâm phạm sức khỏe, tài sản đối với nguyên đơn Trần Thị Thu H nên không thể phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Bộ luật dân sự. Nên yêu cầu của bà là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[4] Yêu cầu phản tố của bị đơn như nhận định của bản án sơ thẩm và lời trình bày của Bà H có nhận 1.500.000 đồng tiền của ông H gửi nhưng không thể hiện là để bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho Bà H mà nhằm để Bà H không khiếu nại, làm ảnh hưởng đến gia đình, công việc của ông và ông và Bà H cũng không có thương lượng về số tiền trên, ông H thông qua Công an xã Đ để gửi cho Bà H. Do không có căn cứ để xác định hành vi của bị đơn ông Nguyễn Thanh H xâm phạm sức khỏe, tài sản đối với nguyên đơn Trần Thị Thu H nên không thể phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Bộ luật dân sự, do đó Bà H phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho ông H, nên xét yêu cầu phản tố của ông H có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có cơ sở nên ghi nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604 Bộ luật dân sự 2005; điểm 1 mục I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị Thu H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản với số tiền là 8.990.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H: buộc Bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 1.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thu H nộp 600.000 đồng, Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 38429 ngày 21/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 38592 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 39449 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TG;
- TAND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp